

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HS-ST**
Ngày: 21-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Dương Trung Lợi

+ Ông Vũ Lương Trung Đức;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **21/2021/HSST** ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **21/2021/QĐXXST-HS** ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đặng Thanh T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1992 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1, sinh năm 1970 và bà Phạm Hương Th, sinh năm 1970; là con thứ 2 trong gia đình có 03 chị em; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 16-12-2020, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Tiến H, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Đ, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Văn B, sinh năm 1986, trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Hoàng Văn Q, sinh năm 1983, trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Hoàng Văn Q1, sinh năm 1991, trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Văng mặt”.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988, trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Văng mặt”.

+ Nguyễn Văn V, sinh năm 1995, trú tại: Thôn K, xã BT, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Văng mặt”.

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại: Thôn AT, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Văng mặt”.

+ Đỗ Tiến T, sinh năm 1987, trú tại: Thôn D, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Văng mặt”.

+ Vũ Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Tiên Đồng, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Văng mặt”.

+ Hoàng Minh Nguyệt, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Đ, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Văng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh T là người đã bị kết án về tội “Đánh bạc” đang trong thời gian thử thách của án treo, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, T đến nhà Đỗ Tiến H thuộc thôn Đ, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái thấy Đỗ Tiến H cùng Hoàng Văn B, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn Q1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn V đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa T vào đánh bạc với những người này.

Cách thức chơi bạc là đưa 4 quân vị bằng đóm tre lên đĩa và úp chiếc bát lên rồi xóc. Khi mở bát nếu thấy bốn quân vị cùng là mặt màu trắng hoặc cùng mặt màu đen; hoặc là 2 mặt đen, 2 mặt trắng thì người đặt cửa chẵn thắng cược, người đặt cửa lẻ thua cược. Nếu mở bát thấy 3 mặt đen 1 mặt trắng hoặc 3 mặt trắng 1 mặt đen thì người đặt cửa lẻ thắng cược, người đặt cửa chẵn thua cược, nếu thua cược thì mất số tiền đã đặt cược, trung bình mỗi lần có khoảng 06 đến 08 người chơi, mỗi người cá cược khoảng 20.000 đồng đến 50.000 đồng thì thoả có người đặt 100.000 đồng lúc đầu chơi thì Nguyễn Văn Đ sóc cái, một lúc sau thì Hoàng Văn B sóc cái. Khoảng 15 giờ cùng ngày Công an xã Ng kiểm tra, bắt quả tang được Đặng Thanh T và Nguyễn Văn V còn các đối tượng khác bỏ chạy thoát.

Công an thu giữ trên chiếu tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn); 01 (một) chiếc bát sành (loại bát ăn cơm); 02 (hai) điện thoại di động; 01 (một) chiếu nhựa. Thu giữ trên người Đặng Thanh T 4.800.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động. (BL15-17).

Quá trình điều tra xác định ngày 18/3/2021 các đối tượng tham gia đánh bạc như sau:

- Đặng Thanh T dùng 250.000 đồng để đánh bạc, đã thua hết số tiền này.

- Nguyễn Văn V dùng 300.000đồng để đánh bạc, đã thua hết số tiền này.
- Nguyễn Văn Đ dùng 500.000đồng để đánh bạc, đã thua hết số tiền này.
- Hoàng Văn B dùng 200.000đồng để đánh bạc, đã thua hết số tiền này.
- Hoàng Văn Q1 dùng 200.000 đồng để đánh bạc, đã thua hết số tiền này.
- Đỗ Tiến T dùng 200.000 đồng vào đánh bạc, đã thua hết số tiền này.
- Đỗ Tiến H sử dụng 360.000 đồng để đánh bạc, thua 350.000 đồng, số còn lại 10.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra.
- Nguyễn Văn Th sử dụng 300.000 đồng vào đánh bạc, đến khi bị bắt thua 200.000 đồng, số còn lại 100.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra.
- Hoàng Văn Q sử dụng 280.000 đồng vào đánh bạc, đến khi bị bắt thua 200.000 đồng, số còn lại 80.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra.
- Vũ Văn Đ sử dụng 170.000 đồng vào đánh bạc, đến khi bị bắt thua 20.000 đồng, số còn lại 150.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Như vậy xác định tổng số tiền bị cáo T và các đối tượng có tên nêu trên sử dụng vào việc đánh bạc là: 2.760.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng). Cơ quan công an thu giữ trên chiếu bạc là 1.400.000 đồng, các đối tượng giao nộp 340.000 đồng (BL: 35-185).

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-VC ngày 29/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Đặng Thanh T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi và diễn biến của vụ án đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Những người làm chứng Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn B, Hoàng Văn Q1, Đỗ Tiến T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn Q, Vũ Văn Đ và Hoàng Minh Nguyệt vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, bị cáo Đặng Thanh T công nhận đúng và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Tiến H vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của Đỗ Tiến H bị cáo công nhận đúng và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 16-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải. Hình phạt chung bị cáo phải chịu từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát con bằng sứ; 01 (một) chiếu nhựa đôi.

+ Tịch thu số tiền **1.740.000**, đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Đặng Thanh T là người đã bị kết án về tội “Đánh bạc” đang trong thời gian thử thách của án treo, do hám lợi nên chiều ngày 18/3/2021, T đến nhà Đỗ Tiến H thuộc thôn Đ, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái dùng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc với một số đối tượng cùng xã Ng và các xã lân cận, bằng hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an xã Ng bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc là 1.400.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ và chứng minh được bị cáo và những người khác sử dụng vào việc đánh bạc là 2.760.000,đ (hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Đặng Thanh T đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Thanh T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; được áp dụng cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đặng Thanh T có một tiền án về tội “đánh bạc”, đang trong thời gian thử thách của án treo xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đặng Thanh T sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc tuy số tiền đánh bạc không lớn nhưng bị cáo đã bị kết án tại Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 16-12-2020, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách là hai năm nên lần phạm tội này cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Đặng Thanh T phạm tội vì mục đích vụ lợi, việc đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không đảm bảo để giáo dục riêng đối với bị cáo và tính răn đe phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

- Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để bảo quản xử lý theo pháp luật gồm:

+ Tiền ngân hàng Nhà Nước Việt nam 1.740.000,đ (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) là tài sản trong đó có 1.400.000 đồng thu trên chiếu bạc và 340.000 đồng những người liên quan đánh bạc đã giao nộp cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (một) bát con bằng sứ; 01 (một) chiếu nhựa đôi của Đỗ Tiến H là dụng cụ sử dụng để đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

01 (một) chiếc đĩa sành loại nhỏ và 04 quân vị bằng đóm tre không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả cho các chủ sở hữu gồm: Trả cho bị cáo Đặng Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA E72 màu vàng đồng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 4.800.000 đồng; Trả cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh nhạt, đây là những tài sản không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra trả lại là đúng quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án còn có các đối tượng Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn B, Hoàng Văn Q1, Đỗ Tiến T, Đỗ Tiến H, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn Q và Vũ Văn Đ có tham gia đánh bạc cùng bị cáo T. Nhưng số tiền các đối tượng bỏ ra

để đánh bạc và số tiền thu giữ trên chiếu bạc không đủ định lượng để xử lý về hình sự, các đối tượng trên cũng không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức Đánh bạc và Gá bạc nên cơ quan CSĐT Công an huyện V đã xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi liên quan Đỗ Tiến H có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội: “Đánh bạc”

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt Đặng Thanh T 09 (chín) tháng tù. Buộc Đặng Thanh T phải chấp hành 01 năm tù của Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 16-12-2020, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải. Hình phạt chung của hai bản án Đặng Thanh T phải chấp hành là: **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đặng Thanh T 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát con bằng sứ; 01 (một) chiếu nhựa đôi.

+ Tịch thu số tiền **1.740.000**, đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng và tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21-7-2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Tiến H có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Ng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thành Long**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Long

